

TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM TƯ VẤN
GIÁO DỤC TÂM LÝ THỂ CHẤT

ĐỀ TÀI

Đề xuất giải pháp tăng cường công tác tư vấn giáo dục truyền thống về hướng nghiệp, triển khai ứng dụng và hoàn thiện một số trắc nghiệm hướng nghiệp cho HSPT theo yêu cầu thị trường lao động.

Chuyên đề:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SƠ BỘ
BƯỚC ĐẦU SỬU TÂM
CÁC BỘ TRẮC NGHIỆM
HƯỚNG NGHIỆP (TNHN)

- 1. Mục đích và yêu cầu sưu tầm*
- 2. Kế hoạch và các hoạt động sưu tầm*
- 3. Kết quả sơ bộ bước đầu*
- 4. Giới thiệu sơ lược nội dung các bộ TNHN*
- 5. Hướng sưu tầm bước tiếp theo*
- 6. Kiến nghị*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU SƯU TẦM

1. MỤC TIÊU

- Sưu tầm các bộ TNH^N (được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả những bộ trắc nghiệm nghề nghiệp) làm tài liệu tham khảo, hoặc căn cứ khoa học để xây dựng các bộ công cụ trắc nghiệm sự phù hợp nghề cho 5 “nghề diện rộng” của đề tài
- Bổ sung tài liệu tham khảo cho các chuyên đề của đề tài

2. YÊU CẦU

- Đầy đủ đối với các bộ TNH^N đang tiến hành trong nước
- Khả thi và chính xác
- Kịp thời hạn trước tháng 11/2001

II. KẾ HOẠCH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG.

1. THỜI GIAN:

Bước 1: Tháng 4 đến tháng 8 / 2001

Sưu tầm tài liệu trong và ngoài nước ở các thư viện

Bước 2: tháng 9 – tháng 11/2001

Sưu tầm trên thế giới: internet, thư tín

Bước 3: tổng kết tháng 12 / 2001

2. ĐỊA ĐIỂM SƯU TẦM

- Các thư viện đại học, quốc gia – các nơi truy cập internet
- Viện nghiên cứu KHGD , số 101 đường Trần Hưng Đạo Hà Nội .
- Viện nghiên cứu phát triển Giáo dục, số 106 Trần Hưng Đạo HN
- Các trung tâm KTTH –HN thuộc Tp. Hồ Chí Minh
- Trung tâm LĐ – HN: Hà Nội (Bộ GDĐT)
số 14 đường Lê thánh Tôn, Hà Nội

3. HOẠT ĐỘNG SƯU TẬP

- Xây dựng thư mục chuyên đề hướng nghiệp và trắc nghiệm hướng nghiệp
- Đọc, tuyển chọn, và tóm lược (nếu có thể) các chương có liên quan đến công tác xây dựng bộ trắc nghiệm hướng nghiệp
- Sao chép, các bộ công cụ thu thập được
- Đặt mua từ các nguồn tư liệu trong và ngoài nước các tài liệu liên quan đến việc xây dựng các bộ công cụ TNHN
- Xây dựng các bộ công cụ TNHN
- Mở rộng quan hệ và hoạt động thư tín với các đồng nghiệp hỗ trợ, giới thiệu các bộ công cụ TNHN trực tiếp

4. TIẾP CẬN TRỰC TIẾP, PHỎNG VẤN CHUYÊN GIA

Tìm gặp trực tiếp các tác giả đã dịch thuật, sáng tác, chế tác mô phỏng các bộ công cụ TNHN

- Tổ chức mạn đàm về hướng xây dựng các bộ công cụ TNHN nghề diện rộng với các tác giả có nhiều kinh nghiệm về TNHN

Trong bước 1: tháng 4 – tháng 8 / 2001 chủ yếu sưu tầm các bộ TNHN trong nước. Chúng tôi đã tìm gặp các bậc lão thành nhiều kinh nghiệm

1. Đặng Danh Ánh PGS–TS

Nguyên Phó Viện Trưởng viện Nghiên cứu Dạy nghề.

Hiện nay : Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao Công nghệ của Liên Hiệp hội Khoa Học Kỹ thuật VN

2. Thế Tường:

Tác giả nhiều bài viết về TV-H N – tài liệu tập huấn TVHN

3. *Lê Đức Phúc* :

Tác giả nhiều bài viết về TV-H N – tài liệu tập huấn TVHN

4. *Minh Đường GSTS*

PCT Hội Đồng GDQG

Nguyên viện trưởng viện Nghiên cứu Dạy nghề

5. *Nguyễn Đức Trí* , PGS–TS,

Một trong các tác giả bài *Tuyển chọn nghề* _ Tài liệu Tập huấn Tư vấn nghề tập 2

Hiện làm việc ở viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục , Hà Nội

Các chuyên viên trong các đề tài trắc nghiệm hướng nghiệp của bộ Giáo dục Đào tạo , Hà Nội

1. *Phạm Thị Ngọc Anh* : Thạc sỹ
Chuyên viên Viện NCPTGD

2. *Đỗ Thị Hòa* : Thạc sỹ
Chuyên viên Viện NCPTGD

3. *Phạm Thị Thanh* Chuyên viên Phòng Hướng nghiệp

4. *Lộc Thị Triều* Trưởng phòng Phòng hướng nghiệp
Trung tâm LĐHN
14 Lê Thánh Tôn _ Hà Nội

5. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ TNHN

Sưu tầm địa chỉ liên lạc các chuyên gia chẩn đoán tâm lý, tâm lý nghề nghiệp...

Mở trong web trao đổi nghiệp vụ trắc nghiệm hướng nghiệp

III. KẾT QUẢ SƠ BỘ BƯỚC ĐẦU

1. Thư mục chuyên đề về *hướng nghiệp và trắc nghiệm*
2. Bộ trắc nghiệm hướng nghiệp và trắc nghiệm tuyển chọn nghề xây dựng cho nghề lái xe và nghề giáo viên dạy nghề
3. Đã liên hệ với của trung tâm LĐ – HN , Hà nội , về các công cụ trắc nghiệm hướng nghiệp đã có trước đây.
4. Một số sách và tài liệu in photocopy cho một số cộng tác viên nghiên cứu cần sử dụng

1. Sinh hoạt hướng nghiệp THCS BGDDĐT
2. Sinh hoạt hướng nghiệp THPT BGDDĐT
3. Hội thảo thông tin về thị trường lao động BGDDĐT
4. Số liệu thống kê giáo dục BGDDĐT
5. Các biện pháp tư vấn HĐHN cho HSTHPT tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
6. Tuổi trẻ và nghề nghiệp. Luận văn Thạc sỹ Viện nghiên cứu dạy nghề
7. Quản chế tổ chức và hoạt động TT/KTTH – HN BGDDĐT
8. Nghề nghiệp tương lai, Phạm Tất Dang NXB PN, 1978
9. Giáo trình hướng nghiệp trong trường phổ thông
10. Khoa học chẩn đoán, Trần Trọng Thủy, NXB GD, 1992
11. Tài liệu tập huấn tư vấn nghề tập 1,2, Bộ GDĐT, 1994
12. Logic học và phương pháp luận n/c Khoa học, Lê Lữ Bình, NXB Trẻ, 1996
13. Kỹ thuật Phân tích độ phân biệt Item_ Nguyễn Công Khanh, KHGD 83+ 84 / 2001
14. Tự điển tâm lý Nguyễn Khắc viện, NXB Thế Giới, 1995..

IV. GIỚI THIỆU TÓM LƯỢC NỘI DUNG CÁC BỘ TRẮC NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP ĐANG LƯU HÀNH

Các bộ trắc nghiệm hướng nghiệp đang lưu hành có thể chia làm 3 nhóm :

- Nhóm trắc đạt thể lực , (nhân trắc)
- Nhóm thăm dò khả năng tư duy
- Nhóm trắc nghiệm chẩn đoán nhân cách

1. NHÓM TRẮC ĐẠT THỂ LỰC

Sử dụng các thiết bị đo đạt và các độ chuẩn, quy định theo bình quân số đông của một nhóm , một đoàn hệ, một chủng tộc...

Đo độ rung tay

Đo sức bền

Đo thị lực _ sức giác

Đo trợ lực

2. THĂM DÒ KHẢ NĂNG TƯ DUY

+ Trắc nghiệm của RAVEN:

Test khuôn hình tiếp diễn chuẩn (Standard Progressive Matrices)

Gồm 60 khuôn hình tiếp diễn chia làm 5 loại

- A: tính liên tục trọn vẹn của cấu trúc
- B: tính tương đồng giữa các khuôn hình
- C: tính tiếp diễn logic của sự biến đổi cấu trúc
- D: sự thay đổi/logic vị trí của các khuôn hình
- E: cơ sở phân tích cấu trúc các bộ phận

Test tập trung đo khả năng nhận ra mối quan hệ giữa các hình vô nghĩa, nhận ra tính logic của mỗi hệ thống, nhờ đó có thể đánh giá mức phát triển của tư duy, suy luận.

Vì không dùng ngôn ngữ nên rất tiện dụng, đánh giá sự phát triển toàn diện của trí khôn, có thể vận dụng cho từng nhóm đối tượng khác nhau.

+ **Trắc nghiệm của WICHSLER**

Chọn **Trắc nghiệm Wais** (*Wichsler Adult Intelligence Seale*)

Phần diễn tả bằng lời: (*verbal*) gồm 6 tiểu nghiệm :

- Kiến thức chung
- Kỹ năng sống
- Số học, khả năng tính nhẩm
- Vận dụng khái niệm, khái quát hóa
- Nhớ các chuỗi số xuôi ngược (trí nhớ ngắn hạn)
- Hiểu và định nghĩa các từ

Phần thực hiện (*performance*) có 5 tiểu nghiệm :

- Ký hiệu, ghi nhớ và tái hiện thị giác
- phối hợp với vận động chính xác (đi đường, lái xe, điều khiển máy...)
- Bổ sung bức tranh bị thiếu
(đánh giá khả năng quan sát, trí nhớ về thị lực)
- Xếp khối (kiểu test Kohs)
- Sắp xếp chuỗi tranh (tư duy logic)
- Ghép hình (đánh giá trí tưởng tượng phối hợp vận động)

+ **Trắc Nghiệm RICHARD MEILI**

Nhằm xác định các hình thức thể hiện khác nhau của trí thông minh thông qua mức độ chung của trí tuệ,

Test Richard Meili gồm 6 tiểu nghiệm *tâm lý học thực nghiệm* để tư vấn nghề nghiệp và tư vấn học đường

Ví dụ:

các tiểu nghiệm sau đây:

- *Xác định thứ tự các bức tranh mô tả một sự kiện*
bắt đầu từ bức tranh số 1
- *Kéo dài dây số*
theo một quy luật đã định trước do nghiệm thể phát hiện
- *Thành lập mệnh đề* với 3 từ
- *Điền vào chỗ trống trong các bức tranh*
- *Ghép hình từ các bộ phận*
- *Vẽ hình tương tự “hình học”*
- *Tìm mối liên hệ giữa hình 1 và hình 2*
Xem hình 3 vẽ hình 4 có mối liên hệ với hình 3
như mối liên hệ giữa hình 1 và hình 2

3. NHÓM TRẮC NGHIỆM CHUẨN ĐOÁN NHÂN CÁCH:

Được xác định do từng *học thuyết* khác nhau của các nhà tâm lý học:

<i>Các nhà tâm lý học</i>	<i>Học thuyết tâm lý</i>
S. Freud	Phân tâm học
A. Aoller	Siêu đẳng và bù trừ
K. Hornery	Lo lắng
N. Murray	Nhu cầu tâm lý
Maslow	Phát huy bản ngã
G. Allport	Đặc trưng
G. Mead	Tương tác xã hội
R. Searh	Liên cá nhân
C. Rogers	Cái_tôi
K. Lewin	Trường tâm lý
E. Fromn	Chạy trốn tự do
Sheldom	TLH thể trang
Cattell & EySenck	Nhân bố tâm lý nhân cách

+ Trắc nghiệm của G. HEYMANS VÀ E. WIERSMA

Tính cách con người gồm 3 nhân tố

- *Tính xúc cảm*
- *Tính tích cực*
- *Tính âm hưởng (nguyên sát, thứ phát)*

Heymans và Wiersma đặt ra 90 câu hỏi, tìm ra tần số liên hệ giữa 3 nhân tố trên

với 20 câu hỏi cho 1 nhân tố x 3 nhân tố = 60 câu hỏi được đánh giá theo

5 mức độ : (5) rất mạnh, (4) mạnh, (3) trung bình (2) yếu (1) kém.

Nghiệm thể có thể được phân loại thuộc một trong 8 nhóm tính cách:

1. Đam mê	Passionné	Xúc cảm_tích cực_thứ phát
2. nóng nảy	Colérique	Xúc cảm_tích cực_nguyên phát
3. đa cảm	Sentimental	Xúc cảm_không tích cực_thứ phát
4. dễ bị kích thích	Nerveux	Xúc cảm_không tích cực_nguyên phát
5. điềm đạm	Flégnatique	Không xúc cảm_tích cực_thứ phát
6. hăng hái	Sanguin	Không xúc cảm_tích cực_nguyên phát
7. lãnh đạm	Apathique	Không xúc cảm_không tích cực_thứ phát
8. vô khí lực	Amophe	Không xúc cảm_không tích cực_nguyên phát

Ví dụ:

Câu hỏi về tính xúc âm

Anh chị thường hay nổi nóng, trả lời lớn tiếng

Tình hình này thay đổi...

Câu hỏi về tính tích cực

Anh chị thường làm một công tác đến nơi đến chốn không

Câu hỏi về tính âm hưởng:

Anh chị khó an ủi khi mất 1 người thân UB dân số gia đình và trẻ em.

+ Trắc nghiệm của H. J. EYSENCK:

Nhân cách gồm 2 nhân tố:

(N): *tính thân kinh ổn định _ không ổn định*

(I): *tính hướng nội _ hướng ngoại*

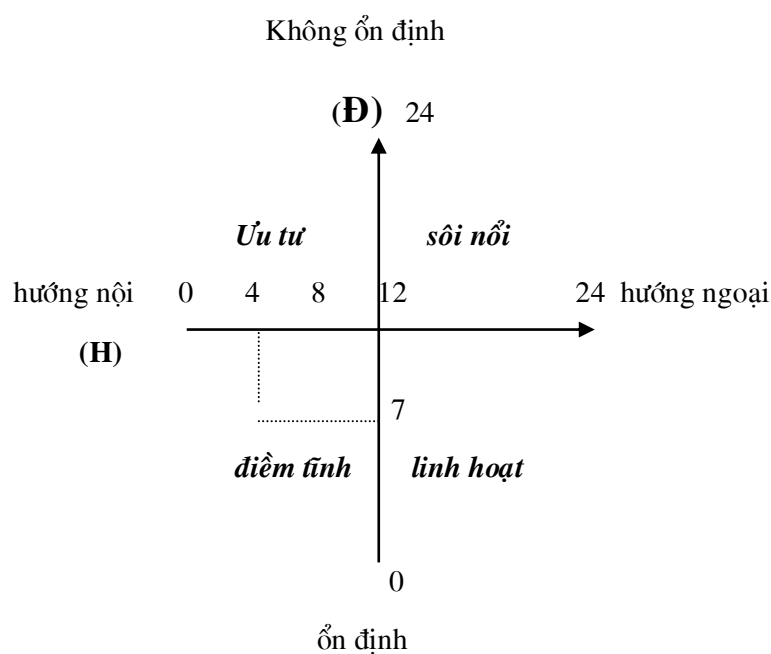
Trục (N) và (I) giao thẳng góc tạo thành 4 vùng: 4 tính cách

Để Việt hoá , chúng tôi gọi trục (N) là trục (Đ) định , không ổn định

Trục (I) là trục (H) hướng nội, hướng ngoại

Khó tính / nhạy cảm, hồi hộp / bần khoăn, giáo điều / hiểu chiến, biết điều / dễ bị kích thích

Bi quan /dễ thay đổi, dè dặt/ bực đồng, không thích giao tiếp/lạc quan



cẩn thận /cởi mở, nhã nhặn/liếm thoắng, có thiện chí /tốt bụng

ngghiêm túc /dễ dãi, đáng tin /xốc nổi, điềm đạm , vô tư

Ưu tư	<i>M élancolique</i>	Hướng nội + không ổn định
Sôi nổi	<i>Cholérique</i>	Hướng ngoại+ không ổn định
Linh hoạt	<i>Sanguin</i>	Hướng ngoại + ổn định
Điềm đạm	<i>Phlegmatique</i>	Hướng nội + ổn định

Ngoài ra còn có nhiều thang hiệu lực để kiểm tra sự chân thực, chu đáo, sự tự vệ và tự định hướng làm ảnh hưởng nghiệm thể.

(xem phần bài tập trắc nghiệm dành cho học sinh của TS.Võ Hưng và Th.S. Nguyễn Toàn)

+ Trắc nghiệm của BECKMAN VÀ RICHTER

Sử dụng cho người từ 18 tuổi đến 60 tuổi gồm 3 loại “tôi” “anh” “anh ấy, cô ấy”, qua 40 câu khẳng định, đối cực. Bảng câu hỏi còn có 6 thang cơ bản, 2 thang bổ sung dùng để nghiên cứu các nghiệm thể nghĩ gì về họ, muốn nhìn họ như thế nào, họ nhận định về người khác ra sao và họ thích những người đại diện cho các nhóm câu lạc bộ, nghề nghiệp ... mà họ tham gia là những người như thế nào. Trong bảng câu hỏi có 6 thang cơ bản và 2 thang bổ sung.

6 thang cơ bản:

- Thang “**cộng hưởng xã hội**”
 (-) âm tính: không quan tâm tôn trọng người khác
 (+) dương tính: hấp dẫn, biết bảo vệ mình
- Thang “**ưu thế và nhượng bộ**”
 “ưu thế”: hay cãi vã, tranh hơn
 “nhượng bộ”: thường chịu đựng, nhường nhịn

- Thang “*tự kiểm soát – thiếu kiểm soát*”
“*tự kiểm soát*”: ngăn nắp, tận tâm, cuông tín
“*thiếu kiểm soát*”: thiếu ngăn nắp, buông thả, nghịch ngợm
- Thang “*cởi mở - khép kín*”
“*cởi mở*”: tư tưởng, yêu thương người khác
“*khép kín*”: xa lánh, che dấu tình cảm...
- Thang “*tiềm năng xã hội*”.
Quên mình, quyến luyến, tưởng tượng.
+ *Tính xã hội yếu*: những đặc tính nói trên yếu
+ *Tính xã hội mạnh*: những đặc tính nói trên mạnh

+ Trắc nghiệm MMPI

Kiểm kê nhân cách đa diện Minnesota (Minnesota multiphasic personality Inventory 1943)

Gồm 550 câu hỏi sử dụng cho nghiệm thể 10 – 55 tuổi có IQ > 80.
MMPI thường sử dụng 10 thang trắc lượng sau đây:

- **HS**: Bệnh tưởng *Hypochondriac* lo lắng quá đáng về sức khỏe, phóng đại, bi quan về một triệu chứng không đâu.
- **D** : Trầm uất *Deprssion* cảm thấy bi quan, vô dụng, vô vọng
- **Hy**: Chứng Ixteri *Hysterie* nhứt đầu, bại liệt không do nguyên nhân cơ thể
- **Pd**: Bệnh hoạn *Psychopathic deviation* chứng băng gây hại XH, không có ý thức luân lý
- **Mf** : Nam tính, nữ tính
cảm xúc quý chuộng đoa tính nam, nữ
- **Pa**: Hoang tưởng
Nghị kỵ tin rằng người khác đang âm mưu hại mình
- **Pt**: Tâm thần suy nhược *Psychasthenia*
có những ý tưởng phi lý, cử động vô nghĩa

- **Se:** Tâm thần phân liệt *Shizophrenia*
thu mình vào thế giới riêng, ảo giác, hành vi kỳ dị.
- **Ma:** Cuồng nhẹ *Hypromania* tự nhiên thấy hứng khởi vô cơ
- **Si** : Hưởng hội xã hội *Social introversion*

+ **Trắc nghiệm của ROZENWEIG**

Gồm có 24 bức tranh, mô tả nhân vật nằm trong tình huống hẫng hụt trong nhất thời. Trên mỗi hình vẽ có ghi lời nói của nhân vật diễn tả sự hẫng hụt của bản thân hay của người khác. Nghiệm thể sẽ ghi câu trả lời của mình vào khung ghi lời nói của nhân vật bên phải.

Có 2 nhóm tình huống:

“*Egoblocking*”: tình huống gây trở ngại

“*Superegoblocking*”: tình huống buộc tội

Rosenzweig còn đưa ra lý thuyết Órixtic về hẫng hụt. Sự hẫng hụt xảy ra khi cơ thể của nghiệm thể gặp trở ngại không thể khắc phục được trên con đường thỏa mãn một nhu cầu sống còn nào đó, là một phương thức đặt trưng của *hành vi thích ứng với hoàn cảnh căng thẳng* (tress).

Toàn bộ trắc nghiệm có 24 bước tranh , mô tả tình huống nhân vật bị hẫng hụt (thất vọng) nhất thời. Mỗi hình vẽ có khung ghi lời nói của nhân vật gay hẫng hụt bên trái, nhân vật bên phải có khung bỏ trống để nghiệm thể ghi vào lời của mình, như mình là nhân vật đó trong tranh.

Sau đây là một số hình mẫu

+ **TRẮC NGHIỆM CỦA STRONG VỀ HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP**

Vào thời kỳ thế chiến I, James Miner ở học viện kỹ thuật Carnegie đã xây dựng hệ thống những câu hỏi về hứng thú 1915 và nổi tiếng vào năm 1919. Nhưng từ năm 1920 đến những thập niên sau đó, phát kiến của E.K. Strong, Jr. trở nên vượt trội với *bảng liệt kê(kiểm kê) tiêu chuẩn hứng thú nghề nghiệp đầu tiên trên thế giới*.

Sau đó phải kể đến bảng ghi nhận hứng thú của Kuder năm 1939, và những thành tựu trong nghiên cứu hứng thú nghề nghiệp của các nhà tâm lý không quân Mỹ trong thế chiến II. Những bảng Liệt kê hứng thú trở nên thông dụng nhất bắt nguồn từ Strong và Kuder . Vào những năm 70 , thu nhập lý thuyết phân loại nghề nghiệp của John Holland bảng liệt kê trên còn được phát triển có hệ thống hơn.(*SCII: Strong–Capell Interest Inventory, SCII Scales : Strong-Capell interest Inventory Scales*). John Holland chia thế giới nghề nghiệp làm 6 *lĩnh vực chuyên đề* (*thematic areas*) , mà chúng ta gọi là **6 kiểu người-nghề**.

SCII gồm 325 câu , chia làm 7 phần

Phần 1: Nghề nghiệp 131 nghề

Phần 2 : Môn học 36 môn

Phần 3 : Hoạt động 51 hoạt động nghề nghiệp

Phần 4 : giải trí 39 môn giải trí và vui chơi

Phần 5 : Kiểu người 24 kiểu

Phần 6 : Chọn lựa giữa 2 hoạt động 30 cặp hoạt động

Phần 7 :Tính khí của bạn 14 kiểu tính khí tự đánh giá

SCII Scales : Gồm 5 nhóm đại lượng cần lượng định

Nhóm 1 : Quản lý chỉ số (độ tin cậy)

Nhóm 2 : Kiểu người nghề tổng quan (theo lý thuyết Holland)

Nhóm 3 : Đo lường hứng thú cơ bản

Nhóm 4 : lượng định nhóm nghề phù hợp

Nhóm 5 : Thang đo lường đặc biệt

Strong đã chọn hàng ngàn người tiêu biểu nhất trong một nghề cho họ làm trắc nghiệm để xác định những hứng thú gì trong nghề nghiệp Từ đó lập bảng câu hỏi hứng thú nghề nghiệp và thử nghiệm hàng ngàn lượt để định chuẩn., xây dựng đáp án...Sau đây là một số mẫu trắc nghiệm

+ **SÁCH TRẮC NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP VÀ CHỌN NGHỀ**

❖ **TRẮC NGHIỆM TÀI NĂNG** (William Bernard , Ban tu thư Tuấn Tú phỏng dịch, NXB tổng hợp , Đồng tháp,1967)

Sách gồm 4 chương và phần giải đáp , 160 trang.

Chương 1: Trí Năng Tổng Quát

1. Khả năng trí tuệ là gì ?
2. Bạn có thích nghi được không?
3. Bạn có nhận thức đúng không ?
4. Bạn có thể chuyên chú được không ?
5. Trí nhớ của bạn thế nào ?
6. Bạn có biết suy luận không ?
7. Bạn có linh lợi không ?

Chương 2: Chuyên môn và tài năng

1. Bạn có khiếu âm nhạc không?
2. Bạn có đầu óc toán học không?
3. Bạn có thể nhìn xa trông rộng không ?
4. Bạn có thể hình dung trong trí được không ?
5. Bạn có sáng kiến không ?
6. Bạn có thể trả lời được không ?
7. Bạn có ý thức thẩm mỹ không?
8. Bạn có tâm hồn nghệ sỹ không ?
9. Cảm ứng nghệ thuật của bạn ra sao ?

Chương 3 : Cá tính

1. Bạn có thể thành công được không ?
2. Bạn có thể là người biết yêu không ?
3. Người ta có yêu mến bạn không ?
4. Bạn có hạnh phúc thật không ?
5. Bạn có bình tĩnh ứng phó không ?
6. Trí phán đoán của bạn ra sao ?
7. Bạn có tính quả quyết không ?
8. Bạn có châu đáo không ?
9. Hãy thử việc hôn nhân của bạn
10. Bạn có điều khiển người khác được không ?
11. Bạn có biết giải quyết công việc không ?
12. Bạn có tài trí không ?

Chương 4 : Khả năng chuyên nghiệp

1. Bạn có xu hướng về máy móc không ?
2. Bạn có tài bắt chước kiểu mẫu không ?
3. Bạn có khả năng cử động không ?
4. Bạn có khéo tay không ?

Phần giải đáp

+ TRẮC NGHIỆM TRÍ THÔNG MINH, NXB TRẺ ,156 TRANG

Gồm 5 bài trắc nghiệm . và phần bài giải . Mỗi bài trắc nghiệm có 40 câu hỏi và bảng kết quả đánh giá chỉ số thông minh.

Sau đây là một số 11 mẫu trắc nghiệm

+ PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TRÍ NÃO 1 , OMIZUMI KAGAYAKI
(Nhật bản) , NXB Thông tin , 1991, 165 trang . Do Quang Minh dịch từ
bản tiếng Hoa (Luyện não lực) Hồng văn xuất bản xã ,1972.

+ PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TRÍ NÃO 2 , OMIZUMI KAGAYAKI
(Nhật bản) , NXB Thông tin , 1992, 169 trang . Do Quang Minh dịch từ
bản tiếng Hoa (Luyện não lực) Hồng văn xuất bản xã ,1972.

+ Đĩa CD trắc nghiệm IQ của Seatic,2000

....

V. HƯỚNG SƯU TẦM TIẾP TỤC

Thực hiện kế hoạch sưu tầm tài liệu và các bộ trắc nghiệm hướng
nghiệp phục vụ đề tài trong bước tiếp theo, dự kiến hướng sưu tầm chủ yếu:

- ❖ Các tài liệu, bộ trắc nghiệm HN và nghề nghiệp đang lưu
hành trong các trường, viện, công ty, XN tuyển sinh, tuyển
dụng trong TP.
- ❖ Trên internet (giới hạn và không dự trữ kinh phí trao
đổi, mua các công cụ)
- ❖ Sách vở báo đài ngoài nước.

VI. KIẾN NGHỊ:

Nếu có thể cho thêm kinh phí hoặc với một đề tài khác tiếp tục hỗ trợ
kinh phí truy cập internet.(Các trung tâm Test trên Internet chỉ cung ứng
thông tin, khi đã nộp tiền vào tài khoản .)

Tác giả rất mong được tiếp tục nghiên cứu lâu dài, đảm bảo độ tin
cậy của các test HN, dưới các hình thức tư vấn trực tiếp cho SVHS .

Th.S LÊ HỒNG MINH